

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 5937: 2005

Soát xét lần 1

**CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ –
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH**

Air quality - Ambient air quality standards

HÀ NỘI – 2005

Lời nói đầu

TCVN 5937: 2005 thay thế cho TCVN 5937: 1995.

TCVN 5937: 2005 do Ban kĩ thuật Tiêu chuẩn TCVN / TC 146 "*Chất lượng không khí*" biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

Chất lượng không khí – Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh

Air quality - Ambient air quality standards

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số cơ bản, gồm lưu huỳnh đioxit (SO₂), cacbon oxit (CO), nitơ oxit (NO_x), ôzôn (O₃), bụi lơ lửng và bụi PM10 ($\leq 10\mu\text{m}$) và chì (Pb).

1.2 Tiêu chuẩn này áp dụng để đánh giá chất lượng không khí xung quanh (*ngoài hàng rào cơ sở sản xuất*) và giám sát tình trạng ô nhiễm không khí.

2 Giá trị giới hạn

Giá trị giới hạn các thông số cơ bản trong không khí xung quanh quy định trong bảng 1.

Bảng 1: Tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanhĐơn vị tính: Micro gam trên mét khối tiêu chuẩn ($\mu\text{g}/\text{Nm}^3$)

Thông số	Thời gian trung bình				Phương pháp xác định	Ghi chú: Tương đương với
	1 giờ	8 giờ	24 giờ	1 năm		
SO₂	-	-	125	50	Pararosalin	TC WHO
CO	30000	10000	-	-	Quang phổ hồng ngoại không phân tán	TC WHO
NO₂	200	-	-	40	Đo màu với NaOH	TC WHO
O₃	120	-	80	-	Huyền quang hoá học	TC US EPA
Bụi lơ lửng (SPM)	300	-	200	140	Lấy mẫu thể tích lớn	(Như TC trước đây)
Bụi ≤ 10 μm (PM10)	-	-	150	50	Lấy mẫu thể tích lớn	TC Singapore
Pb	-	-	1,5	0,5	Quang phổ hấp thụ nguyên tử	Các nước ASEAN

Chú thích: PM10: Bụi lơ lửng có kích thước hạt từ 10 μm trở xuống;
Dấu gạch ngang (-): không qui định.